

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC
NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

1. Tên học phần:

Tiếng Việt: *Tiếng Việt chuyên ngành*

Tiếng Anh: *Specialized Vietnamese*

Mã số học phần: 02DHTIENGVIET105

Số tín chỉ học phần: 04 tín chỉ (LT: 4, TH: 0)

Số tiết học phần:

Lý thuyết: 60

Tự học: 140

2. Đơn vị quản lý học phần

2.1. Giảng viên giảng dạy:

1. ThS. Lê Thị Phương

2. ThS. Phạm Thúy Hằng

2.2. Bộ môn: Khoa học máy tính

2.3. Khoa: Công nghệ thông tin

3. Điều kiện tiên quyết học phần

3.1. Học phần tiên quyết: Sinh viên đã học xong chương trình Tiếng Việt cơ bản.

3.2. Học phần học trước:

4. Mục tiêu của học phần

Học phần hỗ trợ sinh viên phát triển các kỹ năng và kiến thức về tiếng Việt, giúp sinh viên có được những kiến thức căn bản về thuật ngữ chuyên ngành Công nghệ thông tin.

4.1. Kiến thức:

4.1.1. Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản bằng tiếng Việt về chuyên ngành Công nghệ thông tin;

4.1.2. Sinh viên nắm vững từ vựng; biết cách đọc hiểu; biết cách sử dụng; dịch được các bài học cũng như các tài liệu liên quan đến chuyên ngành học.

4.1.3. Sử dụng và phát triển kiến thức về ngữ pháp, cấu trúc câu và cấu tạo từ vựng trong tiếng Việt.

4.2. Kỹ năng:

4.2.1. Đọc hiểu được các thuật ngữ, các bài viết chuyên ngành từ đơn giản đến phức tạp;

4.2.2. Lọc được các ý chính, tóm tắt được bài viết, đọc dịch được các tài liệu tiếng Việt liên quan đến chuyên ngành học;



- 4.2.3. Có kỹ năng làm việc nhóm, viết được những bài báo cáo bằng tiếng Việt có cấu trúc chặt chẽ, thuyết trình mạch lạc được các chủ đề liên quan đến Công nghệ thông tin;
- 4.2.4. Hình thành kỹ năng tự học, tự trau dồi kiến thức, tự tìm kiếm tài liệu chuyên ngành trên các phương tiện truyền thông.

4.3. Thái độ:

- 4.3.1. Sinh viên yêu thích và hứng thú với việc đọc dịch, tìm kiếm tài liệu chuyên ngành.
- 4.3.2. Có thái độ nghiêm túc, tích cực tự nâng cao kiến thức về tiếng Việt chuyên ngành cho bản thân.
- 4.3.3. Tự tin và linh hoạt khi tham gia vào các cuộc thảo luận và làm việc nhóm;
- 4.3.4. Nhận thức được kiến thức quan trọng chuyên ngành, từ đó có những định hướng đúng cho sự phát triển nghề nghiệp của mình;
- 4.3.5. Rèn luyện tác phong làm việc khoa học, chuẩn xác; có ý thức kỷ luật, tôn trọng nội quy lớp học.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi hoàn thành việc học học phần này, sinh viên có thể:

1. Hiểu được các thuật ngữ tiếng Việt liên quan đến lĩnh vực Công nghệ thông tin.
2. Nhận biết đặc tính, ứng dụng và phân loại các thiết bị, linh kiện máy tính.

Nhận biết nguyên tắc, quy trình vận hành tổng quát của một số phần mềm thông dụng như: hệ điều hành, nhóm các ứng dụng văn phòng, các ứng dụng cho người dùng mạng Internet, các ứng dụng đồ họa, đa phương tiện...

3. Mô tả hình dạng, cấu trúc, ứng dụng và phân loại được các nhóm thiết bị, linh kiện khác nhau cấu thành lên một máy tính bằng các thuật ngữ tiếng Việt chuyên ngành thích hợp. Giải thích được nguyên tắc hoạt động cơ bản và ứng dụng của một số các phần mềm thông dụng.

4. Hiểu được các thuật ngữ sử dụng trong thiết kế chương trình và ngôn ngữ lập trình, các thuật ngữ sử dụng trong công nghệ thông tin tương lai.

5. Trình bày, giải thích được các dạng cơ bản của quá trình truyền dữ liệu và hoạt động của mạng máy tính bằng các thuật ngữ tiếng Việt chuyên ngành.

6. Đọc hiểu, tóm tắt và dịch tài liệu kỹ thuật liên quan đến chuyên ngành Công nghệ thông tin bằng tiếng Việt; phát triển kỹ năng đoán nghĩa của thuật ngữ thông qua nghĩa thông dụng, ngữ cảnh và cách cấu tạo từ.

7. Xây dựng thái độ tích cực trong việc học, thảo luận, phân việc trong nhóm để trình bày các vấn đề liên quan đến lĩnh vực Công nghệ thông tin.

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những thuật ngữ và cấu trúc ngữ pháp liên quan đến chuyên ngành Công nghệ thông tin như: máy tính, hệ điều hành máy tính, phần cứng, phần mềm, truyền dữ liệu, mạng máy tính, đa phương tiện, an toàn và bảo mật, ngôn ngữ lập trình, công nghệ thông tin tương lai ... Các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết

cùng với kỹ năng thuyết trình được củng cố và phát triển nhằm giúp sinh viên vận dụng các kiến thức ngôn ngữ đã học vào môi trường kỹ thuật.

7. Cấu trúc nội dung học phần

Đề mục	Nội dung	Số tiết			Mục tiêu
		Tổng	Lý thuyết	Thực hành	
Bài 1	Tổng quan về máy tính	4	4	0	4.1.1, 4.1.2, 4.1.3, 4.2.1, 4.2.2, 4.2.3, 4.2.4, 4.3.1, 4.3.2, 4.3.3, 4.3.4, 4.3.5
Bài 2	Hệ thống bên trong máy tính	4	4	0	
Bài 3	Thiết bị ngoại vi của máy tính	4	4	0	
Bài 4	Hệ điều hành (OS)	4	4	0	
Bài 5	Xử lý và lưu trữ thông tin trên máy tính	4	4	0	
Bài 6	Thiết kế chương trình và ngôn ngữ lập trình	4	4	0	
Bài 7	Đồ họa và thiết kế	4	4	0	
Bài 8	Mạng và Internet	4	4	0	
Bài 9	Dịch vụ Web, Email	4	4	0	
Bài 10	Bảo mật Internet	4	4	0	
Bài 11	Truyền thông đa phương tiện	4	4	0	
Bài 12	Điện toán đám mây	4	4	0	
Bài 13	Phát triển ứng dụng trên thiết bị di động	4	4	0	
Bài 14	Công nghệ thông tin tương lai	4	4	0	
Bài 15	Ôn tập - Những thuật ngữ tiếng Việt chuyên ngành Công nghệ thông tin thường dùng - Đánh giá khóa học - Đề cương thi kết thúc học phần	4	4	0	4.1.2, 4.1.3, 4.2.1, 4.2.2, 4.2.3, 4.2.4, 4.3.1, 4.3.2, 4.3.3, 4.3.4, 4.3.5

8. Phương pháp giảng dạy

- Giảng dạy lý thuyết kết hợp hướng dẫn giải trực quan các ví dụ minh họa, bài tập mẫu;
- Đưa ra các bài tập để sinh viên thảo luận tìm phương pháp giải quyết thích hợp;
- Luyện tập các nội dung lý thuyết đã học thông qua các bài tập trực tiếp trên máy chiếu;
- Giao bài tập về nhà và có kiểm tra trong buổi học tiếp theo.

9. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Có mặt tối thiểu 70% số giờ học trên lớp có sự hướng dẫn của giảng viên.
- Làm bài tập đầy đủ và đọc tài liệu giảng viên yêu cầu.
- Làm bài kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Chủ động chuẩn bị dụng cụ học tập: Bài giảng, tài liệu tham khảo.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm chuyên cần	- Số tiết sinh viên tham dự học/tổng số tiết quy định: 5% - Ý thức, thái độ học tập trên lớp, ý thức chuẩn bị bài, làm bài tập... của sinh viên: 5%	10%	Sinh viên không tham dự đủ 70% số tiết học trên lớp thì không được dự thi kết thúc học phần.
2	Điểm quá trình	- Hình thức kiểm tra: Trắc nghiệm + tự luận. - Số lượng bài kiểm tra: 04	30%	
3	Điểm thi kết thúc học phần	Trắc nghiệm + tự luận (90 phút).	60%	

10.2. Cách tính điểm

Điểm học phần bao gồm điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; điểm chuyên cần và điểm thi kết thúc học phần thực hiện theo công thức sau:

$$\boxed{\text{Điểm học phần}} = \boxed{\text{Điểm chuyên cần} \times 0.1} + \boxed{\text{Điểm quá trình} \times 0.3} + \boxed{\text{Điểm thi kết thúc học phần} \times 0.6}$$

Điểm học phần tính theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy chế đào tạo của Nhà trường.

11. Tài liệu học tập:

11.1. Tài liệu chính:

[1] ThS. Lê Thị Phương, *Giáo trình Tiếng Việt chuyên ngành*, Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, Nhà xuất bản Công thương, 2022.

11.2. Tài liệu tham khảo:

[2] Hồ Đắc Phương, *Giáo trình Nguyên lý hệ điều hành*, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam, 2010.

[3] Nguyễn Đình Việt, *Kiến trúc máy tính*, Nhà xuất bản Đại Học Quốc Gia, 2009.

[4] Nguyễn Thị Thu Hương - Nguyễn Ngọc Khánh Linh, *Tìm hiểu về Luật an ninh mạng*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia sự thật, 2019.

[5] TS. Thái Thanh Tùng, *Giáo trình mật mã học an toàn thông tin*, Nhà xuất bản Thông tin và truyền thông, 2011.

[6] Trần Đức Sự, *An Toàn Bảo Mật Dữ Liệu*, Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên, 2015.

13. Hướng dẫn tự học của học phần

Đề mục	Nội dung	LT (tiết)	TH (tiết)	Sinh viên cần chuẩn bị
Bài 1	Tổng quan về máy tính	9.33	0	Tài liệu [1]: Bài 1
Bài 2	Hệ thống bên trong máy tính	9.33	0	Tài liệu [1]: Bài 2
Bài 3	Thiết bị ngoại vi của máy tính	9.33	0	Tài liệu [1]: Bài 3
Bài 4	Hệ điều hành (OS)	9.33	0	Tài liệu [1]: Bài 4
Bài 5	Xử lý và lưu trữ thông tin trên máy tính	9.33	0	Tài liệu [1]: Bài 5
Bài 6	Thiết kế chương trình và ngôn ngữ lập trình	9.33	0	Tài liệu [1]: Bài 6
Bài 7	Đồ họa và thiết kế	9.33	0	Tài liệu [1]: Bài 7
Bài 8	Mạng và Internet	9.33	0	Tài liệu [1]: Bài 8
Bài 9	Dịch vụ Web, Email	9.33	0	Tài liệu [1]: Bài 9
Bài 10	Bảo mật Internet	9.33	0	Tài liệu [1]: Bài 10
Bài 11	Truyền thông đa phương tiện	9.33	0	Tài liệu [1]: Bài 11
Bài 12	Điện toán đám mây	9.33	0	Tài liệu [1]: Bài 12
Bài 13	Phát triển ứng dụng trên thiết bị di động	9.33	0	Tài liệu [1]: Bài 13
Bài 14	Công nghệ thông tin tương lai	9.33	0	Tài liệu [1]: Bài 14
Bài 15	Ôn tập	9.33	0	Tài liệu [1]: Bài – Bài 14

Quảng Ninh, ngày 22 tháng 08 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

P. TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



TS. Hoàng Hùng Thắng

ThS. Đoàn Thùy Dương

ThS. Lê Thị Phương